

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH THỦY
TỈNH PHÚ THỌ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thanh Thủy, ngày 02 tháng 12 năm 2022

Số: 113 /2022/ QĐST - HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 152/2022/TLST – HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Cán Thị L - sinh năm 2001

ĐKNKTT: Khu 7, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Chỗ ở hiện nay: Khu 21, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh Q - sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu 7, xã Đ, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 – Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Cán Thị L và anh Nguyễn Minh Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Cán Thị L và anh Nguyễn Minh Q xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Trà M – Sinh ngày 18/5/2021. Hiện nay cháu My

đang sống cùng chị L. Ly hôn hai bên tự nguyện thỏa thuận: Giao cho chị L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu My đến khi cháu My thành niên. Anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị L tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Chị Cần Thị L và anh Nguyễn Minh Q đều thống nhất xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Cần Thị L tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị L đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0006066 ngày 10/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy. Hoàn trả cho chị L 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 – Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đ-ơng sự
- VKS tỉnh + huyện
- Chi cục THADS huyện
- UBND xã Đào Xá
- L- u HSVA.

Thẩm phán

Phạm Thị Hồng

